

Số: 05/2025-TNT

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM.**

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn TNT**
 - Mã chứng khoán: TNT
 - Địa chỉ: Tầng 1A, tòa nhà Star City, số 23 phố Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
 - Điện thoại liên hệ: (84-4) 6251 0894
 - Fax: (84-4) 6251 0895
 - E-mail: tainguyengroup@gmail.com
 - Website: <https://tnt-group.vn>
- Nội dung thông tin công bố:**

Ngày 05/03/2025 Công ty cổ phần tập đoàn TNT nhận được Quyết định số 8469/QĐ-CCT-KTr2 về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế do Chi cục Thuế Quận Thanh Xuân ban hành ngày 28/02/2025. Theo đó, TNT phải nộp tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: 465.963.678 đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định (Chi tiết Quyết định trong Tài liệu đính kèm)

Ngày 06/03/2025 TNT đã nộp đủ số tiền trên vào Kho bạc nhà nước Quận Thanh Xuân (Cơ quan quản lý thu: Chi cục Thuế Quận Thanh Xuân) theo đúng quy định.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 06/03/2025 tại đường dẫn: <https://tnt-group.vn/cong-bo-thong-tin>**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Quyết định số 8469/QĐ-CCT-KTr2

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐƯỢC UQ CBTT**

Phó TGD Thường trực

VŨ TUẤN HOÀNG

Số: 8469/QĐ-CCT-KTr2

Thanh xuân, ngày 28 tháng 2 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THUẾ

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội;

Căn cứ các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 110/QĐ-BTC ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục thuế quận, huyện, thị xã, thành phố và Chi cục thuế khu vực trực thuộc Cục Thuế tỉnh, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 51345/QĐ-CCT ngày 31/12/2024 của Chi cục Trưởng Chi cục Thuế quận Thanh Xuân về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản Kiểm tra thuế ký ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa Đoàn kiểm tra và Công ty Cổ phần Tập Đoàn TNT theo Quyết định số 51342/QĐ-CCT-KTr2 ngày 31/12/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận Thanh Xuân về việc kiểm tra thuế;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty Cổ phần Tập Đoàn TNT;

Mã số thuế: 0101881347;

Địa chỉ: Tầng 1A, Toà nhà Star City, Số 23 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Công ty Cổ phần Tập Đoàn TNT có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp 0101881347, do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/07/2007, thay đổi lần thứ 25 ngày 05/07/2022.

Người Đại diện theo pháp luật: Ông: Lưu Quang Minh; Giới tính: Nam

Chức vụ: Tổng Giám đốc

CÔNG VĂN BẢN

Số: 05.03

Ngày 05 tháng 03 năm 2025



2. Đã có hành vi vi phạm hành chính:

- Khai sai dẫn đến thiếu số thuế GTGT phải nộp nhưng người nộp thuế đã ghi chép kịp thời, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế làm phát sinh nghĩa vụ thuế trên sổ kế toán theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Khoản 2, Điều 16 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ;

- Lập hóa đơn không đúng thời điểm theo quy định tại Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ;

- Đơn vị không nộp các phụ lục theo quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết kèm theo hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 theo quy định tại Điểm d, Khoản 4, Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính về thuế

3. Hành vi vi phạm hành chính qui định tại:

- Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Khoản 2, Điều 16 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ;

- Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ;

- Điểm d, Khoản 4, Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

4.1. Các tình tiết tăng nặng: Không;

4.2. Các tình tiết giảm nhẹ: Không

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a. Hình thức xử phạt chính:

- Tiền phạt khai sai mức 20% trên số thuế tăng thêm qua kiểm tra Theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Khoản 2, Điều 16 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, số tiền: 64.531.206 đồng (TM 4254);

- Tiền phạt đối với hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm (hóa đơn số 136 ngày 28/12/2022) theo quy định tại Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn, số tiền 6.000.000 đồng (TM 4254);



- Tiền phạt đối với hành vi không nộp các phụ lục theo quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết kèm theo hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 theo quy định tại Điểm d, Khoản 4, Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, số tiền 11.500.000 đồng – TM 4254

b. Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c. Các biện pháp khắc phục hậu quả:

- Nộp đủ số tiền thuế GTGT thiếu vào ngân sách Nhà nước thuế số tiền: 20.846.728 đồng (Năm 2022: 4.914.354 đồng; Năm 2023: 15.932.374 đồng) - TM 1701.

- Nộp đủ số tiền thuế TNDN thiếu vào ngân sách Nhà nước thuế số tiền: 301.809.304 đồng (Năm 2022: 251.990.587 đồng, Năm 2023: 49.818.717 đồng) - TM 1052.

- Nộp tiền chậm nộp thuế GTGT, số tiền: 3.381.527 đồng - TM 4931.

- Nộp tiền chậm nộp thuế TNDN, số tiền: 57.894.913 đồng - TM 4918.

Do có hành vi chậm nộp tiền thuế theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 59, Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Luật Quản lý thuế do có hành vi chậm nộp tiền thuế.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 28/02/2025. Yêu cầu Công ty Cổ phần Tập Đoàn TNT tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 28/02/2025 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào ngân sách Nhà Nước.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: 465.963.678 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi lăm triệu, chín trăm sáu mươi ba nghìn, sáu trăm bảy mươi tám đồng).

* Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

* Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2024.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông: Lưu Quang Minh là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này Công ty Cổ phần Tập Đoàn TNT phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số: 7111 Kho bạc Nhà nước Quận Thanh Xuân (Mã cơ quan quản lý thu: Chi cục Thuế quận Thanh Xuân - 1054744).



Nếu quá thời hạn nêu trên mà Công ty Cổ phần Tập Đoàn TNT không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần Tập Đoàn TNT có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước quận Thanh Xuân để thu tiền phạt.
3. Gửi cho Đội Kiểm tra thuế số 2 để tổ chức thực hiện Quyết định này.
4. Gửi cho Đội kê khai - Kế toán thuế - Tin học - Tổng hợp - nghiệp vụ dự toán - Pháp chế; Đội Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c: Chi cục trưởng (báo cáo);
- Lưu:VT; KTr2(03) (Góc)

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Dương Đức Thắng